

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THUẬN CHÂU
TỈNH SƠN LA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 27/2025/HSST
Ngày 09/01/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN CHÂU, TỈNH SƠN LA

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lương Tiến Hải.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Ngọc Phương.

Ông Phạm Ngọc Thiệp.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Lò Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu tham gia phiên toà:** Ông Lương Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 09/01/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 28/2024/TLST-HS ngày 27/11/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26a/2022/QĐXXST-HS ngày 26/12/2024 đối với bị cáo:

Và A M; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1986 tại xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Và Bua S(đã chết) và bà Giàng Thị C, sinh năm: 1939; Bị cáo có vợ: Vừ Thị K, sinh năm: 1998; Bị cáo có 4 con, lớn nhất 20 tuổi nhỏ nhất 9 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay, có mặt.

* **Người bào chữa cho bị cáo Và A M:** Ông **Nguyễn Văn Hải** - Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Sơn La, có mặt.

* **Bị hại:** Anh **Mùa A C;** Sinh năm: 1984; Nơi cư trú: Bản N, xã P, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Công chức tư pháp xã Co Co Mạ, huyện Thuận Châu, có mặt.

* **Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Ông **Và Chờ V;** Sinh năm: 1973; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

2. Chị **Vừ Thị S;** Sinh năm: 1993; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

3. Anh **Và A D;** Sinh năm: 1991; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, có mặt.

4. Bà **Giàng Thị C;** Sinh năm: 1939; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

5. Công an xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La. Do ông: **Thào A C** - Trưởng Công xã là người đại diện, vắng mặt.

*** Người phiên dịch cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vũ Thị S:** Ông **Vàng A C**; Nơi công tác: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Cán bộ, có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1. Anh Và A C; Sinh năm: 1988; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

2. Anh Và A P; Sinh năm: 2002; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

3. Anh Và A K; Sinh năm: 2001; Nơi cư trú: Bản P, xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 09/5/2024, do nghi ngờ chị Vũ Thị S (*Là em dâu M*) có quan hệ bất chính với anh Mùa A C, cán bộ tư pháp xã Co Mạ nên Và A M rủ thêm ba người nữa là anh Và A C (*em trai M*), anh Và A P và anh Và A K (*là 2 cháu ruột của M*) đi từ bản P, xã C, huyện Thuận Châu cùng đi 02 xe máy đến trung tâm xã Co Mạ với mục đích để tìm chị Vũ Thị S làm rõ sự việc. Khi đi M mang theo một khóa số tám (Nguồn gốc của khóa là do M được Công an xã C cấp cho sử dụng trong thời gian M làm Công an viên bản P, xã C sau đó M giữ lại để sử dụng). Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, bốn người đến trước cửa phòng trọ của anh Mùa A C ở bản Co Mạ, xã Co Mạ, huyện Thuận Châu. Trước khi vào phòng trọ M có đưa điện thoại của M cho anh Và A P quay VIDEO làm bằng chứng, sau đó M gọi cửa một lúc sau thấy anh Mùa A C ra mở cửa thì cả bốn người cùng vào phòng, đồng thời M hỏi anh Mùa A C: “*Còn có ai ở cùng không*”, anh Chử nói: “*Có bạn gái ở cùng*”, M vào giường ngủ xem thì thấy chị Vũ Thị S đang nằm ở trên giường, M quay ra túm tay anh Mùa A C và hỏi có được quan hệ tình dục với chị S không, anh Mùa A C thừa nhận vừa quan hệ tình dục với chị S nên M đã quay sang nắm tay anh Mùa A C và nói: “*Tao không khóa được mày, tao là con chó*”, “*Bây giờ mày có nhất trí cho tao khóa không?*”. Anh Mùa A C trả lời “*Nhất trí*” thì M dùng khóa số tám còng hai tay anh Mùa A C lại. Sau đó M yêu cầu anh Mùa A C về nhà ở bản P, xã C để giải quyết vụ việc lúc này anh Mùa A C không đi nên M nói: “*Nếu mày không đi thì mày sẽ chết*”, nghe vậy anh Mùa A C đồng ý đi cùng và bảo M tháo khóa để mặc quần áo, M nhất trí tháo khóa ở tay bên trái để anh Mùa A C mặc quần áo, do anh Mùa A C nói sẽ không chạy trốn nên M đã không khóa hai tay mà để khóa ở một tay bên phải của anh Mùa A C. Sau đó M điều khiển xe máy của anh P chở anh Mùa A C, anh P điều khiển xe máy của chị S và chở chị S, anh Và A K điều khiển xe máy của mình chở anh Và A C đi về nhà của M ở bản P, xã C, huyện Thuận Châu. Khi về đến nhà, M gọi điện thoại cho anh Giàng A A (*Trưởng bản*), anh Giàng A C (*Bản đội trưởng*), anh Và A C (*Đoàn thanh niên*), và gọi cho ông Và Chờ V (*anh trai M*), anh Và A D (*em trai M*) đến nhà Và A M để cùng giải quyết vụ việc, sau đó Và A M tháo khóa số tám ở tay bên

phải cho Mùa A C và để ngồi ở trong bếp. Một lúc sau có bà Giàng Thị C (*mẹ của Và A M*) đến, bà Chí có dùng 01 chiếc que bằng tre dài 1.15 m, đường kính hai đầu 1.30 cm vụt nhiều lần vào người Mùa A C và mắng, ông Và Chờ V hỏi anh Mùa A C và chị S về việc hai người quan hệ bất chính sau đó tát chị S và anh anh Mùa A C mỗi người một cái vào vùng mặt. Sau đó anh Và A C lấy lời khai của anh Mùa A C còn anh Giàng A C lấy lời khai của chị Vừ Thị S, sau khi lấy lời khai xong M yêu cầu anh Mùa A C và chị Vừ Thị S phải bồi thường danh dự cho anh Và A D, sinh năm 1991 (*em trai của M và là chồng chị S*) số tiền là 60.000.000 đồng, trong đó anh Mùa A C bồi thường 40.000.000 đồng, chị Vừ Thị S bồi thường 20.000.000 đồng. Nhưng do anh anh Mùa A C không nhất trí nên M và gia đình đã giảm số tiền xuống cho anh Mùa A C và chị S mỗi người bồi thường cho anh D 20.000.000 đồng, ngoài ra anh Mùa A C phải trả thêm 1.000.000 đồng tiền công cho M và ba người đi cùng M là anh Và A C, anh Và A P, anh Và A K. Anh Mùa A C và chị Vừ Thị S nhất trí và thống nhất giao tiền ngay và cam kết hai bên không ai kiện cáo gì nhau nữa. Sau đó anh Giàng A C hướng dẫn cho anh Giàng A Cú làm biên bản thoả thuận bồi thường để anh Mùa A C và chị Vừ Thị S ký tên vào biên bản. Đến khoảng 5 giờ sáng ngày 10/5/2024, sau khi anh Mùa A C chuyển tiền cho M ba lần, tổng số 21.000.000 đồng, chị Vừ Thị S giao tiền cho M bằng tiền mặt 20.000.000 đồng thì M và gia đình đã cho Chứ và S đi về. Sau khi Và A M nhận được tiền của anh Mùa A C và chị Vừ Thị S với tổng số tiền là 41.000.000 đồng M đã giao lại cho Và A D.

Ngày 22/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu đã tiếp nhận tố giác về tội phạm do Công an xã Co Mạ, huyện Thuận Châu chuyển đến, nội dung anh Mùa A C tố giác Và A M, Và Chờ V có hành vi bắt, giữ người trái pháp luật, đánh, xúc phạm danh dự, nhân phẩm và chiếm đoạt số tiền 21.000.000 đồng.

Sau khi xảy ra vụ việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu phối hợp với các cơ quan chức năng tiến hành khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Quá trình khám nghiệm xác định được Cụ thể:

* **Hiện trường chung:** Hiện trường vụ việc xảy ra tại nhà Bưu điện thuộc bản C, xã C, huyện Thuận Châu; Phía Đông Bắc cách 4m là vườn của ông Lò Văn T; Phía Đông Nam cách 5m là nhà ông Lê Văn T; Phía Tây Bắc cách 2,65m là UBND xã Co Mạ, huyện Thuận Châu; Phía Tây Nam cách 6m là đường tỉnh lộ 108 thuộc bản C, xã C; Nhà Bưu điện là nhà cấp bốn gồm một phòng làm việc và hai phòng ngủ, tổng chiều dài 13,5m, rộng 5,2m.

* **Hiện trường cụ thể:** Nơi xảy ra vụ việc là tại phòng ngủ phía Đông Bắc của nhà Bưu điện, căn phòng có kích thước 5,2m x 2,8m, gồm một cửa ra vào bằng gỗ có hai cánh mở nằm ở phía Tây Bắc.

- Vị trí 1: Là vị trí Mùa A C đứng sau khi bị Và A M dùng khóa số tám khóa tay, cách cửa chính về hướng Đông Nam 1,9m, cách tường hướng Tây Nam 0,8m.

- Vị trí 2: Là vị trí Và A M đứng sau khi sử dụng khóa số tám khóa tay Mùa A C, cách vị trí số 1 về hướng Đông Bắc 1,3m, cách cửa ra vào 1,9m.

- Vị trí 3: Là vị trí đứng của Và A P, cách vị trí số 2 về hướng Tây Bắc 1,6m, cách cửa ra vào 0,4m, cách tường phía Đông Bắc 1,25m.

- Vị trí 4: Là vị trí đứng của Và A K, cách vị trí số 3 về hướng Tây Nam 0,5m, cách cửa ra vào 0,4m.
- Vị trí 5: Là vị trí đứng của Và A C, cách vị trí số 4 về hướng Đông Nam 2,7m, cách tường phía Đông Bắc 0,7m.
- Vị trí 6: Là vị trí Và Thị S đang nằm tại thời điểm xảy ra vụ việc, cách vị trí số 5 về hướng Đông Nam 0,45m.

Mở rộng hiện trường không phát hiện gì thêm.

Ngày 24/6/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 825/QĐ-ĐTTH xác định tỷ lệ % (phần trăm) thương tích của Mùa A C.

Tại Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 227/KLTTCT-TTPY ngày 02/7/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La, kết luận:

Sẹo vết thương phần mềm cẳng tay phải xếp 01%. Căn cứ Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ tổn thương của Anh Mùa A C tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm).

Ngày 02/10/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu ra Quyết định trưng cầu giám định số: 1202/QĐ xác định video thu thập từ điện thoại của Và A M có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung không.

Tại Kết luận giám định số: 1913/KL-KTHS ngày 04/10/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La, kết luận: Video gửi giám định không bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung.

Tại bản cáo trạng số: 193/CT-VKSTC ngày 26/11/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố Và A M về tội bắt người trái pháp luật, quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, Và A M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu đã truy tố và thừa nhận bản cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu giữ quyền công tố tại phiên tòa trình bày lời luận tội, sau khi phân tích đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cũng như qua xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo đã đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Và A M phạm tội Bắt người trái pháp luật.

Áp dụng khoản 1 Điều 157; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự :

Xử phạt bị cáo Và A M mức án từ 06 đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 20 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2025).

Giao bị cáo Và A M cho UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Và A M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

*** Về bồi thường dân sự:** Áp dụng Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Và A M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại anh Mùa A C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại anh Mùa A C đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bị cáo Và A M bồi thường gì khác.

Chấp nhận việc bị hại anh Mùa A C không yêu cầu ông Và Chờ V, bà Giàng Thị C phải bồi thường chi phí đi lại, các khoản tiền viện phí, tổn thất tinh thần. Do đó vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

*** Về xử lý vật chứng:** Áp dụng khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tiêu hủy: Một đoạn tre màu nâu, dài 1.15 m, đường kính hai đầu 1.30 cm bề mặt bám nhiều bùn đất đã khô.

- Tuyên trả lại cho Công an xã C huyện Thuận Châu: Một khóa số tám có ký hiệu là E112 và một chìa khóa mở khóa còng.

*** Về án phí:** Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A M.

* Ý kiến của bị hại Anh Mùa A C: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và bản luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, về hình phạt đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo. Về bồi thường dân sự anh đã nhận số tiền 10.000.000 đồng và không có yêu cầu bồi thường gì khác. Đối với việc anh Mùa A C và chị Vừ Thị S có quan hệ bất chính, nhận thức được việc quan hệ bất chính là sai trái, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên tự nguyện bồi thường cho anh Và A D với số tiền 21.000.000 đồng. Về việc ông Và Chờ V, bà Giàng Thị C gây thương tích cho anh, anh không yêu cầu bồi thường.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vừ Thị S: Đối với việc chị và anh Mùa A C có quan hệ bất chính, nhận thức được việc quan hệ bất chính là sai trái, việc bồi thường là hoàn toàn tự nguyện nên tự nguyện bồi thường cho anh Và A D với số tiền 20.000.000 đồng.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án anh Và A D: Đối với việc anh Mùa A C và chị Vừ Thị S có quan hệ bất chính, anh đã nhận được

bồi thường số tiền 21.000.000 đồng của anh Mùa A C và 20.000.000 đồng của chị Vừ Thị S.

* Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Và Chờ V: Ông thừa nhận có tát vào mặt chị Vừ Thị S và anh Mùa A C mỗi người một cái, nguyên nhân là do bức tức việc anh Mùa A C và chị Vừ Thị S quan hệ bất chính với nhau không nhằm mục đích ép buộc anh Mùa A C, chị Vừ Thị S phải bồi thường. Nhất trí với việc bị anh Mùa A C không yêu cầu bồi thường.

* Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Và A M: Ông Nguyễn Văn Hải - Luật sư: Nhất trí như lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát, lời đề nghị của người bị hại, bị cáo Và A M đã nhận thức rõ về hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, chưa có tiền án, tiền sự, trong quá trình sinh sống tại địa phương luôn chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã chủ động, tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục toàn bộ hậu quả cho bị hại với tổng số tiền là 10.000.000 đồng, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, bị cáo có giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Sơn La vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, gia đình bị cáo hoàn cảnh khó khăn là hộ nghèo, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mức thấp nhất cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo, đề nghị miễn hình phạt bổ sung và án phí cho bị cáo.

* Ý kiến của bị cáo Và A M: Nhất trí với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, bản luận cứ bào chữa của luật sư bào chữa cho bị cáo, lời đề nghị của bị hại anh Mùa A C. Trong lời nói sau cùng bị cáo Và A M thừa nhận hành vi phạm tội bắt người trái pháp luật của mình, bị cáo thực sự nhận ra lỗi lầm, bị cáo rất ân hận, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo được hưởng hình phạt tù cho hưởng án treo tạo cơ hội cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm trở thành người công dân tốt có ích cho xã hội, bị cáo xin miễn hình phạt bổ sung và án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, thực hiện đúng thủ tục tố tụng. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Về sự vắng mặt của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng: Tại phiên tòa, vắng mặt bà Giàng Thị C, đại diện Công an xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La, những người làm chứng: anh Và A C, anh Và A P, anh Và A K tham gia tố tụng. **Xét thấy tài liệu có trong hồ sơ** đã có đầy đủ lời khai, các biên bản trong hoạt động điều tra tại cơ quan điều tra. Tại phiên tòa Kiểm sát

viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng đều đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi của bị cáo Và A M nhận thấy: Khoảng 22 giờ, ngày 09/5/2024 tại phòng trọ của anh Mùa A C ở bản C, xã C, huyện Thuận Châu, sau khi phát hiện anh Mùa A C có quan hệ bất chính với em dâu là chị Vừ Thị S. Bị cáo Và A M là người không có thẩm quyền, không có chức năng hoạt động của Nhà nước nhưng chỉ vì lý do cá nhân mà thực hiện hành vi bắt người trái phép đối với bị hại anh Mùa A C, đã dùng khóa số tám còng khóa hai tay của anh Mùa A C, rồi đưa anh Mùa A C từ trung tâm xã C, huyện Thuận Châu về nhà của bị cáo ở bản P, xã C, huyện Thuận Châu để giải quyết vụ việc trong khoảng thời gian từ 22 giờ ngày 09/5/2024 đến 5 giờ ngày 10/5/2024.

Tại Cơ quan điều tra Công an huyện Thuận Châu Và A M đã khai nhận toàn bộ hành vi bắt người trái pháp luật của mình như trên. Lời nhận tội của bị cáo trước phiên tòa phù hợp với bản cáo trạng đã công bố, lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo Và A M là những người có đủ năng lực hành vi chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo đã thực hiện hành vi dùng khóa số tám khóa hai tay của Mùa A C, rồi đưa anh Mùa A C từ trung tâm xã C, huyện Thuận Châu về nhà ở của mình ở bản P, xã C, huyện Thuận Châu là trái pháp luật, với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội bắt người trái pháp luật, nên Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo về tội bắt người trái pháp luật theo quy định tại khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do vậy Hội đồng xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Và A M phạm tội bắt người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là phù hợp với quan điểm của Kiểm sát viên, của người bào chữa đưa ra tại phiên tòa.

[3] Về tính chất và mức độ phạm tội của bị cáo Và A M: Bị cáo ý thức được rằng bị cáo không phải là người có chức năng, có thẩm quyền mà ngang nhiên bắt người trái pháp luật là pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì mục đích cá nhân mà bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự với hành vi phạm tội của mình gây ra. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội không những trực tiếp xâm hại đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của công dân được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến các quy định về bắt, giam, giữ người được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự mà còn gây hoang mang lo sợ cho người dân đang sinh sống tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Nếu bị cáo suy nghĩ chín chắn trong từng hành vi của mình thì hôm nay không phải chịu sự nghiêm trị của pháp luật, với tính chất cũng như hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Hành vi của bị cáo còn gây mất trật tự, an ninh xã hội tại địa phương. Do đó cần có mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe giáo dục đối với bị cáo, trên cơ sở xem xét các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Và A M thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra bị cáo có giấy khen của Giám đốc Công an tỉnh Sơn La vì đã có thành tích xuất sắc trong phong trào quần chúng bảo vệ an ninh tổ quốc, xuất thân là nhân dân lao động, là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ nhận thức, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo Và A M phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú.

[4] Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, của bị cáo và của gia đình bị cáo đề nghị đơn xin bảo lãnh của gia đình và đơn xin được hưởng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo có xác nhận của chính quyền địa phương, lời đề nghị của bị hại Mùa A C thấy rằng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng ngoài lần phạm tội này luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân ở nơi cư trú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự trở lên, có nơi cư trú rõ ràng, ổn định để cơ quan có thẩm quyền giám sát, giáo dục. Xét thấy không cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội bởi bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng mức án phạt tù cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự an toàn xã hội, cho bị cáo cơ hội cải tạo ngoài cộng đồng cũng đảm bảo tính răn đe, giáo dục và phòng ngừa tội phạm nói chung, đồng thời cũng thể hiện chính sách pháp luật nhân đạo, khoan hồng của Nhà nước, thể hiện đường lối xét xử nghiêm trị kết hợp việc giám sát, giáo dục nên áp dụng khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[5] Đối với hành vi của anh Và A C, và Và A P, anh Và A K có đi cùng Và A M để đi tìm chị Vừ Thị S. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được anh

Và A C, anh Và A P, anh Và A K không biết Và A M mang theo khóa số tám để thực hiện hành vi bắt anh Mùa A C. Khi đi Và A M không nói cho ai biết việc bị cáo sẽ bắt giữ người trái pháp luật, đồng thời anh Và A C, anh Và A P, anh Và A K không được bàn bạc, thống nhất ý trí và cùng tham gia với Và A M về việc bắt bị hại Mùa A C. Do đó Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thuận Châu không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với anh Và A C, anh Và A P, anh Và A K về hành vi đồng phạm với Và A M về tội bắt người trái pháp luật theo khoản 1 Điều 157 Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[6] Đối với anh Mùa A C và chị Vừ Thị S sau khi có quan hệ bất chính, nhận thức được việc quan hệ bất chính với nhau là vi phạm đạo đức, phong tục tập quán địa phương, vi phạm chế độ hôn nhân và gia đình nên khi bị phát hiện đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bên chồng Vừ Thị S và nhất trí ký biên bản thỏa thuận để bồi thường cho anh Và A D (*chồng của chị S*). Anh Mùa A C đã tự nguyện bồi thường cho anh Và A D với số tiền 21.000.000 đồng. Chị Vừ Thị S đã tự nguyện bồi thường cho anh Và A D với số tiền 20.000.000 đồng. Căn cứ vào kết quả điều tra, ý kiến của những người tham gia phiên toà khẳng định việc thỏa thuận bồi thường giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, không ai bị ép buộc, người bị hại khẳng định tự nguyện bồi thường vì đã nhận thức được việc làm sai trái của mình. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[7] Đối với hành vi của bà Giàng Thị C (*mẹ đẻ của Và A M*) đã dùng chiếc que tre vút nhiều lần vào người anh Mùa A C, ông Và Chờ V tát vào mặt chị Vừ Thị S và anh Mùa A C mỗi người một cái. Kết quả điều tra xác định, những hành vi trên nguyên nhân xuất phát từ việc bức tức việc anh Mùa A C và chị Vừ Thị S quan hệ bất chính với nhau không nhằm mục đích ép buộc anh Mùa A C, chị Vừ Thị S phải bồi thường. Theo Kết luận giám định thương tích đối với anh Mùa A C xác định các vết thương nhẹ và không có căn cứ xếp loại, nên hành vi của bà Giàng Thị C, ông Và Chờ V không cấu thành tội cố ý gây thương tích. Ngày 04/11/2024, Công an huyện Thuận Châu đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với bà Giàng Thị C và ông Và Chờ V về hành vi cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi dùng khóa số tám khóa tay anh Mùa A C của Và A M gây thương tích cho anh Mùa A C tỷ lệ 1%. Xét thấy anh Mùa A C có đơn không yêu cầu khởi tố và không yêu cầu bị cáo Và A M phải bồi thường. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét đến hành vi Cố ý gây thương tích của Và A M gây ra đối với anh Mùa A C.

[9] Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Và A M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại anh Mùa A C số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại anh Mùa A C đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bị cáo Và A M bồi thường gì khác.

Quá trình điều tra và xét xử, người bị hại anh Mùa A C không yêu cầu ông Và Chờ V, bà Giàng Thị C phải bồi thường chi phí đi lại, các khoản tiền viện phí, tổn thất tinh thần. Do đó vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

(Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự).

[10] Đối với vật chứng của vụ án gồm: Một khóa số tám có ký hiệu là E112 và một chìa khóa mở khóa còng. Quá trình điều tra xác định đây là công cụ hỗ trợ của Công an xã C, việc bị cáo sử dụng khoá là trái với quy định của pháp luật. Công an xã C đề nghị trả lại khoá. Xét thấy cần tuyên trả lại cho Công an xã C quản lý theo quy định.

Đối với một đoạn tre màu nâu, dài 1.15 m, đường kính hai đầu 1.30 cm bề mặt bám nhiều bùn đất đã khô là vật không có giá trị sử dụng cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

(Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự).

[11] Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, thuộc hộ nghèo, có đơn xin miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[12] Bị cáo, bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

Tuyên bố bị cáo Và A M phạm tội: Bắt người trái pháp luật.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 157; điểm b, điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Và A M 10 (Mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 20 (Hai mươi) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 09/01/2025).

Giao bị cáo Và A M cho UBND xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Và A M có trách nhiệm phối hợp với UBND xã C, huyện Thuận Châu trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì cơ quan, tổ chức giám sát, giáo dục thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Không áp dụng hình phạt bổ sung quy định tại khoản 4 Điều 157 Bộ luật hình sự đối với bị cáo.

2. Về bồi thường dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự:

Chấp nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Và A M bồi thường thiệt hại về sức khỏe, danh dự nhân phẩm cho bị hại anh Mùa A C số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng). Bị hại anh Mùa A C đã nhận đủ số tiền này và không có yêu cầu bị cáo Và A M bồi thường gì khác.

Chấp nhận việc bị hại anh Mùa A C không yêu cầu ông Và Chờ V, bà Giàng Thị C phải bồi thường chi phí đi lại, các khoản tiền viện phí, tổn thất tinh thần. Do đó vấn đề bồi thường dân sự không đặt ra giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tuyên tiêu hủy: Một đoạn tre màu nâu, dài 1.15 m, đường kính hai đầu 1.30 cm bề mặt bám nhiều bùn đất đã khô.

- Tuyên trả lại cho Công an xã C huyện Thuận Châu: Một khóa số tám có ký hiệu là E112 và một chìa khóa mở khóa còng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/11/2024 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Thuận Châu và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Châu).

3. Về án phí: Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/ 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Và A M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự : Bị cáo Và A M, bị hại anh Mùa A C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị Vừ Thị S, ông Và Chờ V, anh Và A D được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Giàng Thị C, Công an xã C, huyện Thuận Châu, tỉnh Sơn La được kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Thuận Châu (02 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Sơn La;
- CA huyện Thuận Châu;
- Chi cục THADS huyện Thuận Châu;
- UBND xã C, huyện Thuận Châu;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại;
- Những người có có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu án văn;- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Tiến Hải

